

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”
(Kèm theo Kế hoạch số 124-KH/TU, ngày 19/4/2022)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 19-CT/TW

I. Quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai Chỉ thị số 19-CT/TW.
2. Việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW.
3. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW.
4. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW.
5. Hoạt động sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW.
6. Đánh giá chung công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong học tập, nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW.

II. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

1. Công tác tuyên truyền về dạy nghề cho lao động nông thôn

Nêu rõ nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đối tượng tuyên truyền về Chỉ thị số 19-CT/TW, về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; đánh giá về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về chiến lược nông nghiệp, nông dân, nông thôn và vai trò, ý nghĩa của dạy nghề cho lao động nông thôn.

2. Đổi mới dạy nghề cho lao động nông thôn

- 2.1. Sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- 2.2. Kiện toàn tổ chức, nhân sự thực hiện dạy nghề.
- 2.3. Công tác tư vấn, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề.
- 2.4. Kiện toàn tổ chức, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về dạy nghề.

2.5. Đổi mới chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn.

2.6. Xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ dạy nghề cho lao động nông thôn.

Nội dung báo cáo phải nêu bật các biện pháp đổi mới và kết quả đạt được trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu người học, nhu cầu doanh nghiệp và xã hội, với chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

3. Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn

3.1. Dạy nghề cho thanh niên nông thôn.

3.2. Dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

3.3. Dạy nghề đáp ứng xây dựng nông thôn mới.

Nội dung báo cáo cần làm rõ kết quả đạt được trong dạy nghề cho lao động nông thôn với những thông tin cụ thể về số người được học nghề; tỉ lệ lao động có việc làm, tự tạo việc làm, chuyển đổi nghề, xuất khẩu lao động sau học nghề cho hai giai đoạn 2011-2015, 2016-2020; có bảng biểu số liệu phân tích rõ tỷ lệ về các đối tượng nam, nữ; thuộc hộ nghèo, cận nghèo; đối tượng chính sách; khuyết tật; dân tộc thiểu số tham gia học nghề gắn với xây dựng nông thôn mới và công tác xóa đói giảm nghèo.

4. Nguồn lực thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn

4.1. Nguồn lực từ ngân sách.

4.2. Nguồn lực từ xã hội hóa.

4.3. Các nguồn lực khác.

4.4. Hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

Yêu cầu trọng tâm của nội dung này là đánh giá về công tác sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách và đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Việc huy động Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, khuyến khích các đoàn thể nhân dân, doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia vào công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; kết quả thực hiện xã hội hóa trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Cần làm rõ hiệu quả sử dụng các nguồn lực thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Giải pháp và hiệu quả đạt được trong công tác hỗ trợ vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn sau khi học nghề.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, yếu kém

3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

4. Bài học kinh nghiệm

Nhận định chung, khái quát ưu điểm đạt được, những hạn chế yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trên các mặt công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; sự phối hợp của sở, ngành và địa phương; quá trình triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ giải pháp.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030

I. Bối cảnh tình hình

1. Bối cảnh quốc tế

2. Bối cảnh trong nước và địa phương

Làm rõ bối cảnh về xu hướng phát triển khoa học và công nghệ; sự thay đổi mô hình tăng trưởng kinh tế và xu hướng dịch chuyển lao động; chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045; chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; những vấn đề về an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống.

II. Phương hướng

Bám sát vào nội dung Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; kết quả tổng kết 15 năm triển khai Nghị quyết 26-NQ/TW của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số; Nghị quyết Đại hội đảng bộ địa phương và những vấn đề đặt ra sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW để đưa ra phương hướng chung một cách tổng quát, làm cơ sở nền tảng để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương và địa phương đã đề ra trong các nghị quyết.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

Các nhiệm vụ, giải pháp hướng tới tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, giải pháp dạy nghề cho lao động nông thôn; khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW; nhân rộng, phát huy những mô hình tốt, cách làm hay trong dạy nghề cho lao động nông thôn; tạo được những đột phá về chất lượng, hiệu quả cho công tác dạy nghề cho lao động nông thôn đáp ứng được những quan điểm mới, yêu cầu mới.

IV. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương, tỉnh.

Kiến nghị, đề xuất có thể gửi tới Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các địa phương. Kiến nghị, đề xuất đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo tính đồng bộ khi triển khai thực hiện.

Các kiến nghị, đề xuất cần tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo nguồn lực triển khai mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp mới về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030.

PHỤ LỤC
Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW
(Kèm theo Kế hoạch số 124-KH/TU, ngày 19/4/2022)

I. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

1. Các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

TT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
1			
2			
...			

Lưu ý: thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành từ năm 2012 đến nay của Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội liên quan; cấp huyện (tương tự cấp tỉnh).

2. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW

TT	Cấp kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Nội dung, hình thức	Kết quả kiểm tra
1				
2				
...				

Lưu ý: thống kê đầy đủ các đợt kiểm tra, giám sát, sơ kết từ năm 2012 đến nay của cấp ủy đảng xây dựng báo cáo về triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW.

II. Một số kết quả thực hiện

1. Chương trình hỗ trợ lao động nông thôn sau khi học nghề

TT	Tên Chương trình, Đề án, Dự án hỗ trợ	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đầu tư	Đánh giá hiệu quả
1				
2				
...				

Lưu ý: thống kê đầy đủ các chương trình, đề án, dự án, ... hỗ trợ về vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn sau khi học nghề; Hiệu quả đánh giá ở các mức: ít hiệu quả, hiệu quả, hiệu quả cao.

2. Chương trình đầu tư chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở giáo dục nghề nghiệp

TT	Tên Chương trình, Đề án, Dự án đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đầu tư	Đánh giá hiệu quả
1				
2				
...				

Lưu ý: thống kê đầy đủ các chương trình, đề án, dự án, ... đầu tư chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở giáo dục nghề nghiệp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình đào tạo, đội ngũ nhà giáo; Hiệu quả đánh giá ở các mức: ít hiệu quả, hiệu quả, hiệu quả cao.

3. Kết quả dạy nghề cho thanh niên nông thôn

TT	Giai đoạn	Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề (1: nghèo; 2: cận nghèo; 3: khuyết tật; 4: dân tộc thiểu số; 5: đối tượng chính sách)					Tổng số người học xong	Hiệu quả học nghề (i: có việc làm mới; ii: làm việc cũ; iii: thay đổi công việc; iv: xuất khẩu lao động)			
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(i)	(ii)	(iii)	(iv)
1	2011-2015												
2	2016-2020												

Lưu ý: thống kê đầy đủ, chính xác theo từng năm, tổng hợp lại theo từng giai đoạn, bổ sung các nội dung khác về kết quả dạy nghề cho thanh niên nông thôn (nếu có).

4. Kết quả dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

TT	Giai đoạn	Tổng số người học	Nữ	Đối tượng học nghề (1: nghèo; 2: cận nghèo; 3: khuyết tật; 4: dân tộc thiểu số; 5: đối tượng chính sách)					Tổng số người học xong	Hiệu quả học nghề (i: chuyển đổi nghề; ii: áp dụng SX tiên tiến; iii: thoát nghèo; iv: thu nhập khá)			
				(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(i)	(ii)	(iii)	(iv)
1	2011-2015												
2	2016-2020												

Lưu ý: thống kê đầy đủ, chính xác theo từng năm, tổng hợp lại theo từng giai đoạn, bổ sung các nội dung khác về kết quả dạy nghề cho nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (nếu có).

